TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 633/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2019
V/v: ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Minh Tân

2. Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 425/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Kim O, sinh năm 1970; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/13/319 đường V, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn H, sinh năm 1970; Đia chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 159 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại phân khu 2 cơ sở giáo dục bắt buộc T, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07-8-2019, bản tự khai ngày 12-8-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đặng Thị Kim O trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn H có thời gian tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định vào tháng 01 năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp về tính cách quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng về mọi vấn đề trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay không quan tâm tới nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn H.

- *Về con chung*: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 11-10-2019 bị đơn là anh Nguyễn H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn H xác nhận thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị Đặng Thị Kim O trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về mọi vấn đề trong cuộc sống. Từ năm 2006 đến nay chị Oanhanh về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không quan tâm tới nhau nữa. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không hàn gắn đoàn tụ được nên đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Kim O.

- *Về con chung*: Anh xác nhận anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Tại biên bản xác minh ngày 16-8-2019 công an phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định cung cấp: anh Nguyễn H có hộ khẩu thường trú tại số 159 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện nay anh H đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại phân khu 2, cơ sở giáo dục bắt buộc T, tỉnh Phú Thọ.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 105 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn H; Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và công nợ: anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn H có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn H.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn H tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N vào năm 2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên thường xảy ra va chạm cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa do anh đang phải thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc của Tòa án nhân dân thành phố N. Anh H có lời khai nhất trí ly hôn với chị Oanhanh vì xác định vợ chồng không còn tình cảm và hai bên đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Tại phiên tòa chị Oanhanh vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn H.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn H.

2.2 Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về chia tài sản chung, các khoản nợ chung: chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim O phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Nguyễn H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim O phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Đặng Thị Kim O đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002426 ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3. Chị Đặng Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**